

Số: 352/QĐ-YDHP

Hải Phòng, ngày 31 tháng 3 năm 2020

### QUYẾT ĐỊNH

**"V/v Ban hành mức thu học phí và kinh phí các hệ Đào tạo Đại học,  
Đào tạo sau Đại học năm học 2020-2021"**

#### HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC HẢI PHÒNG

- Căn cứ quyết định số 06/1999/QĐ-TTg ngày 25/01/1999 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Y Hải Phòng.
- Căn cứ Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ về việc Quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập.
- Quyết định số 2153/QĐ-TTg ngày 11/11/2013 về việc đổi tên trường Đại học Y Hải Phòng thành Đại học Y Dược Hải Phòng;
- Căn cứ Nghị định số 86/NĐ-CP ngày 02/10/2015 của Chính phủ về Quy định miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập và cơ chế thu, sử dụng học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân từ năm 2015 - 2016 đến năm học 2020 - 2021.
- Theo đề nghị của ông (bà) Trưởng phòng Tài chính kế toán, Trưởng phòng Đào tạo Đại học, Trưởng phòng Đào tạo Sau đại học.

### QUYẾT ĐỊNH

**Điều 1:** Mức thu học phí và kinh phí đào tạo:

*(Phụ lục 01, Phụ lục 02 kèm theo)*

**Điều 2:** Cơ sở ban hành mức thu

1. Đối tượng sinh viên, học viên được Ngân sách Nhà nước cấp kinh phí đào tạo: Mức thu học phí thực hiện theo Khoản 2 Điều 5 Nghị định số 86/NĐ-CP ngày 02/10/2015 của Chính phủ. Đối với hệ đào tạo Chuyên khoa cấp I, áp dụng mức thu học phí của hệ đào tạo Thạc sỹ; hệ đào tạo chuyên khoa II, áp dụng mức thu học phí của hệ đào tạo Tiến sĩ.

2. Đối tượng sinh viên, học viên không được Ngân sách Nhà nước cấp kinh phí đào tạo: Mức thu học phí, kinh phí đào tạo thực hiện theo Khoản 1 Điều 5 Nghị định



số 86/NĐ-CP ngày 02/10/2015 của Chính phủ. Đối với hệ đào tạo Chuyên khoa cấp I, áp dụng mức thu học phí, kinh phí đào tạo của hệ đào tạo Thạc sỹ; hệ đào tạo chuyên khoa II, áp dụng mức thu học phí, kinh phí đào tạo của hệ đào tạo Tiến sĩ.

3. Đối với sinh viên, học viên lưu ban hoặc dừng học chuyển xuống học khóa dưới thì thực hiện đóng học phí, kinh phí đào tạo theo khóa dưới.

4. Đối với hình thức đào tạo theo nhu cầu tại các địa phương: thỏa thuận riêng trong từng hợp đồng căn cứ vào: quy mô lớp học, khoảng cách địa lý.

5. Khi nhà nước có chính sách thay đổi về mức thu học phí, kinh phí đào tạo Nhà trường sẽ có quyết định thay đổi phù hợp với chính sách chung của Nhà nước.

**Điều 3:** Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký, các ông (bà) Trưởng phòng Tài chính kế toán, Đào tạo đại học, Đào tạo Sau Đại học, các sinh viên, học viên căn cứ quyết định thi hành: *luar*

HIỆU TRƯỞNG



HIỆU TRƯỞNG  
PGS. TS. Nguyễn Văn Khải



MỨC THU HỌC PHÍ

(Ban hành kèm theo Quyết định 552/QĐ-YDHP ngày 31 tháng 3 năm 2020)



ĐVT: VNĐ


TT	Hệ đào tạo	Mức thu/ tháng	Ghi chú
<b>I</b>	<b>Đào tạo đại học</b>		
1	Chính quy	1,430,000	10 tháng/năm học
2	Bác sỹ đa khoa hệ 4 năm	1,430,000	
3	Vừa học vừa làm	1,430,000	5 tháng/năm học
<b>II</b>	<b>Đào tạo sau đại học</b>		
1	Thạc sỹ, chuyên khoa I	2,145,000	10 tháng/năm học
2	Tiến sỹ, chuyên khoa II	3,575,000	

PHÒNG QLĐT ĐẠI HỌC

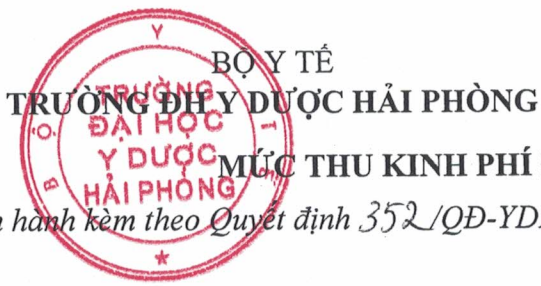
PHÒNG QLĐT SAU ĐẠI HỌC

PHÒNG TÀI CHÍNH KẾ TOÁN

  
TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC  
TS. Nguyễn Hải Ninh

  
ĐINH VĂN TUẤN

  
TRƯỞNG PHÒNG  
TÀI CHÍNH KẾ TOÁN  
ThS. Từ Chí Chuẩn



**BỘ Y TẾ**  
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC HẢI PHÒNG**  
**MỨC THU KINH PHÍ ĐÀO TẠO**  
*(Ban hành kèm theo Quyết định 352/QĐ-YDHP ngày 31 tháng 3 năm 2020)*

ĐVT: VNĐ

TT	Hệ đào tạo		Ghi chú
<b>I</b>	<b>Đào tạo đại học</b>		
A	Chính quy		10 tháng/năm học
	Ngành Y	2,100,000	
	Ngành Dược	2,300,000	
B	Hệ chính quy tập trung 4 năm		
	Ngành Y	2,100,000	
	Ngành Dược	2,300,000	
C	Cử nhân điều dưỡng VLVH (tại chức)	2,100,000	5 tháng/năm học
<b>II</b>	<b>Đào tạo sau đại học</b>		
1	Thạc sỹ, chuyên khoa I	2,300,000	10 tháng/năm học
2	Nghiên cứu sinh, chuyên khoa II	2,500,000	

PHÒNG QLĐT ĐẠI HỌC

PHÒNG QLĐT SAU ĐẠI HỌC

PHÒNG TÀI CHÍNH KẾ TOÁN

TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC  
 TS. Nguyễn Hải Ninh

ĐINH VĂN TUẤN

TRƯỞNG PHÒNG  
 TÀI CHÍNH KẾ TOÁN  
 ThS. Vũ Chi Chuẩn